

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thống nhất sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 24/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh các cơ quan đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,

Chi Cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bạc Liêu. *l*

Nơi nhận: *fh*

- Như Điều 2;
- Bộ NN&MT (*báo cáo*);
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh
- CT, các PCT .UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh (*phối hợp*);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Trung tâm CB-TH (*đăng Công báo*);
- Lưu: VT, NC (KY).


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *l*
Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và
Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y (kể cả thú y thủy sản).

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý về lĩnh vực chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở làm việc, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh;

b) Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

c) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực chăn nuôi và thú y:

a) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y (*kể cả thú y thủy sản*) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

e) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật; thực hiện thủ tục hành chính về công bố hợp quy thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

h) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường, quy định của pháp luật;

k) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất của lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định.

5. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác về chăn nuôi, thú y theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Thực hiện tại Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật: Xét nghiệm chẩn đoán giám sát dịch bệnh động vật; Dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán các bệnh trên động vật theo yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Cục Chăn nuôi và Thú y.

10. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng

Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi Cục trưởng và Phó Chi cục trưởng (*số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

1. Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ công tác của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

3. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý Chăn nuôi và Thú y.

2. Các trạm thuộc Chi cục:

- a) Trạm Chăn nuôi và Thú y Thành phố Bạc Liêu;
- b) Trạm Chăn nuôi và Thú y Thị xã Giá Rai;
- c) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hòa Bình;
- d) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Lợi;
- đ) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phước Long;
- e) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Hồng Dân;
- g) Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đông Hải;
- h) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật;
- i) Trạm Kiểm dịch động vật Bạc Liêu;
- k) Trạm Kiểm dịch động vật Ninh Quới.

Các Trạm có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật; được hợp đồng lao động hỗ trợ để thực hiện công tác kiểm soát giết mổ khi được sự đồng ý của cơ quan cấp trên.

3. Các phòng, trạm thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Trưởng trạm, số lượng Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thuộc Chi cục được thực hiện theo quy định của đảng và pháp luật.

Điều 5. Biên chế

Biên chế của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế hành chính, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Việc tuyển dụng, bổ trí, sử dụng công chức, viên chức của Chi cục thực hiện theo phân cấp quản lý, phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

**Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này; chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y ban hành quy chế làm việc trong đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật; Chi cục báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.